| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN C**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **60**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2023
V/v tranh chấp *"Ly hôn và nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Bà Lê Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C***: Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023; về tranh chấp "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Hà Cẩm T**; sinh năm: 1984. Địa chỉ: 421/2B khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông **Lê Thanh Th**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: 182 khu vực Y, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 23/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Hà Cẩm T cho rằng*:**

Bà và ông Lê Thanh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, đến ngày 23/10/2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống được khoảng 04 năm thì thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường cự cãi nhau. Mâu thuẫn gay gắt đến đầu năm 2022 thì vợ chồng ly Th đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung là Lê Hà U (nam), sinh ngày 10/11/2015; Lê Hà C (nam), sinh ngày 25/9/2020 và Lê Hà L (nam), sinh ngày 25/9/2020.

Lê Hà U hiện đang sống chung với ông Th; bà đồng ý giao Lê Hà U cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà yêu cầu tiếp tục nuôi hai con là Lê Hà L và Lê Hà C, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lê Thanh Th vắng mặt.***

Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử công khai.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu**:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà Cẩm T yêu cầu ly hôn, còn ông Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến thể hiện mong muốn hàn gắn đoàn tụ lại; hơn nữa, từ khi ly Th đến nay đã lâu nhưng ông Th vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; do đó, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà Hà Cẩm T được ly hôn với ông Lê Thanh Th.

+ Về con chung: có 03 con chung là Lê Hà U (nam), sinh ngày 10/11/2015; Lê Hà C (nam), sinh ngày 25/9/2020 và Lê Hà L (nam), sinh ngày 25/9/2020.

Xét thấy, để ổn định về việc chăm sóc, giáo dục con, đề nghị Hội đồng xét xử giao hai con là Lê Hà C và Lê Hà L cho bà Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Lê Hà U cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Cẩm T nuôi hai con sinh năm 2020, còn ông Th nuôi dưỡng một con sinh năm 2015 nhưng bà Cẩm T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Cẩm T và ông Th theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về nợ: bà Cẩm T cho rằng không có, còn ông Th vắng mặt và hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hà Cẩm T và ông Lê Thanh Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; quá trình chung sống đã có ba con chung với nhau. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân, giữa hai bên có sự bất đồng quan điểm nên không còn quan tâm, chăm sóc và tôn trọng lẫn nhau; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vở là điều tất yếu. Nay bà Cẩm T yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến nào thể hiện có nguyện vọng hàn gắn đoàn tụ lại; bên cạnh đó, xét thấy, từ khi vợ chồng ly Th đến nay đã lâu nhưng ông Th vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Hà Cẩm T được ly hôn với ông Lê Thanh Th là phù hợp.

[3] Về con chung: có 03 con chung là Lê Hà U (nam), sinh ngày 10/11/2015; Lê Hà C (nam), sinh ngày 25/9/2020 và Lê Hà L (nam), sinh ngày 25/9/2020.

Bà Cẩm T có yêu cầu nuôi tiếp tục nuôi hai con là Lê Hà C và Lê Hà L; bà đồng ý giao cháu Lê Hà U cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, ông Th vắng mặt, không thể hiện ý kiến về việc nuôi con; do đó, để ổn định về việc chăm sóc, giáo dục con, cần giao hai con là Lê Hà C, Lê Hà L cho bà Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Lê Hà U cho ông Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: xét thấy, bà Cẩm T trực tiếp nuôi hai con, còn ông Th trực tiếp nuôi dưỡng một con nhưng bà Cẩm T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Cẩm T và ông Th theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Về nợ: bà Cẩm T cho rằng không có; còn ông Th vắng mặt nên chưa làm rõ được; ngoài ra, do hiện tại chưa có ai nộp đơn yêu cầu giải quyết nợ nên chưa giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào*:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử*:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Hà Cẩm T.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: cho bà Hà Cẩm T được ly hôn với ông Lê Thanh Th.

2. **Về con chung**: có 03 con chung là Lê Hà U (nam), sinh ngày 10/11/2015; Lê Hà C (nam), sinh ngày 25/9/2020 và Lê Hà L (nam), sinh ngày 25/9/2020.

Giao con là Lê Hà U cho ông Lê Thanh Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Giao hai con là Lê Hà C và Lê Hà L cho bà Hà Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà Cẩm T không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Hà Cẩm T và ông Lê Thanh Th theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung và nợ**: Chưa giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

Bà Hà Cẩm T phải chịu 300.000đ án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003090 ngày 21/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà Cẩm T đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. **Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự**: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- UBND P. L, Q. C;
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**